***Tìm hiểu cach giải thich code VBA duong link duoi***

***http://www.giaiphapexcel.com/forum/showthread.php?36332-C%C3%A1c-t%C3%A0i-li%E1%BB%87u-h%C6%B0%E1%BB%9Bng-d%E1%BA%ABn***

***ACE giải thích giúp e đoạn code này với ạ.  
E mới bắt đầu AC giải thích chi tiết cặn kẽ giup e với ah.  
Thanks !*** *Option Explicit****'Lệnh kiểm soát sự khai báo biến trong cửa sổ VBE*** *Private Sub Worksheet\_Change(ByVal Target As Range)****'Bắt đầu sự kiện cho Worksheet - thay đổi cái gì đó thì câu lệnh trong sub sẽ thực hiện*** *Dim Cll As Range****'Khai báo biến Cll là 1 đối tượng Range*** *If Target.Column = 1 Then****'Nếu là cột A (hay cột 1) có sự thay đổi*** *For Each Cll In Target****'Vòng lặp biến Cll chạy trong cột 1*** *If Cll.Value <> Empty Then****'Nếu tại vị trí có biến Cll thay đổi giá trị khác rỗng thì*** *Cll.Offset(, 2).Value = Now****'Nhập giá trị hàm Now vào cột C (cột 3) cùng hàng với Cll*** *Else****'Ngược lại thì*** *Cll.Offset(, 2).Value = Empty****'Nhập giá trị rỗng vào cột C (cột 3) cùng hàng với Cll*** *End If****'Kết thúc mệnh đề if*** *Next****'Tiếp theo vòng lặp thứ 2 cho đến hết....*** *End If****'Kết thúc mệnh đề if*** *End Sub****'Kết thúc sub sự kiện tại đây***

**Em có file dữ liệu sau nay muốn viết chuyển hàm sumif thành code cho đỡ tốn dung lượng file  
Nhấn nút Tính thì ra kết quả**

*dùng cách này đi, mình hay dùng (bạn dùng bình thường trong môi trường vba nhé, chỉ cần thêm application.sumifs)*

*application.sumifs(cột tổng, vùng điều kiện 1, điều kiện 1, vùng điền kiện 2, điều kiện 2...)*

**Giới thiệu Cơ bản về vòng lặp For . . . next**

‘Ứng dụng tinh giai thừa:  
  
Private Sub Cmb1\_click()  
num=range("sheet1!A1").value  
Range("sheet1!A1:A100").clear  
kq = 1 ‘ khoi dong bien kq, cai nay bo luon cung duoc  
For i = 1 to num  
kq = kq \* i  
range("sheet1!A1").Offset(i,0).value = kq  
next i  
range("sheet1!B1").value = kq  
end sub

1. Trước khi bạn đọc bài này xin bạn vui lòng đọc bài sau trên báo PCWorld VN  
   [http://www.pcworld.com.vn/pcworld/magazine.asp?t=mzdetail&atcl\_id=5f5e5c565b5f5d](http://webketoan.com/redirect.php?http://www.pcworld.com.vn/pcworld/magazine.asp?t=mzdetail&atcl_id=5f5e5c565b5f5d)  
   **LÀM VIỆC VỚI ĐỐI TƯỢNG RANGE**Tại sao lại làm việc với đối tượng Range? Nếu các bạn đọc nhiều sách viết về VBA, không ít thì nhiều các Tác giả đều chú trọng đến đối tượng Range. Cũng dễ hiểu thôi, vì khi làm việc với VBA trong Excel thì đây là đối tượng bạn phải thường xuyên làm việc. Nếu bạn hiểu rỏ đối tượng này thì bạn sẽ thao tác VBA trong Excel để giải quyết được nhiều vấn đề.  
   Bạn có thể xem định nghĩa của đối tượng này trong Help, ở đây tôi xin giới thiệu một cách đơn giản để bạn dễ hiểu đối tượng này thôi. Đối tượng Range có thể là một ô (cell) hay nhiều ô trong một worksheet.  
   Bạn có thể tham chiếu đến đối tượng này như sau:   
   Range("A1:C5")  
   Nếu bạn đã tạo ra tên của đối tượng Range, thì bạn có thể tham chiếu như sau:  
   Range("PriceList")  
   (Để tạo tên của một vùng, bạn dùng Insert→Name→Define)  
   Bạn có thể tham chiếu đến vùng không nằm trong ActiveWorksheet như sau:  
   Worksheets("Sheet1").Range("A1:C5")  
   Bạn cũng có thể tham chiếu đến đối tượng Range không ở ActiveWorkbook như sau  
   Workbooks("Budget.xls").Worksheets("Sheet1").Range("A1:C5")  
   Đối tượng Range, có thể bao gồm một hay nhiều hàng  
   Range("3:3")  
   Trong trường hợ trên là tham chiếu đến hàng thứ 3.  
   Tương tự bạn có thể tham chiếu đến nhiều cột  
   Range("D:D")  
   Bạn cũng có thể làm việc với nhiều ô không liên tục.  
   Range("A1:B8,D9:G16")  
   Cuối cùng khi ta nói đến đối tượng Range, thì có nghĩa cũng giống như những đối tượng khác cũng có các thuộc tính (properties) và phương thức (method).  
   Một số cách tham chiếu đến đối tượng Range khác  
   Thuộc tính Cells  
   Ngòai cách dùng Range (keyword) bạn cũng có thể tham chiếu đến Range, thông qua thuộc tính Cells.  
   Thuộc tính Cells dùng 2 đối số (argument): row và column. Ví dụ sau tham chiếu đến ô C2 ở Sheet2:  
   Worksheets("Sheet2").Cells(2,3)  
   Bạn cũng có thể dùng thuộc tính Cells để tham chiếu đến nhiều ô như sau:  
   Range(Cells(1,1),Cells(10,10))  
   Ví dụ trên tham chiếu đến 100 ô, từ ô A1(hàng 1, cột 1) đến ô J10(hàng 10, cột 10)  
   Hai ví dụ sau cho cùng một kết quả:  
   Range("A1:J10").Value=99  
   Range(Cells(1,1),Cells(10,10)).Value=99  
   Nó gán giá trị 99 cho các ô trong vùng qua thuộc tính Value.  
   Thuận lợi của việc dùng thuộc tính Cells là bạn không cần phải đặt chính xác như "A1:J10", mà bạn có thể truyền tham số hàng và cột như ví dụ ở trên.  
   Thuộc tính Offset  
   Cũng tương tự như thuộc tính Cells ở trên thuộc tính Offset cũng dùng 2 đối số. Đối số thứ nhất: số hàng để di chuyển đi. Đối số thứ hai: số cột để di chuyển đi.  
   Ví dụ từ ô A1 bạn di chuyển xuống dưới 1 hàng và di chuyển qua bên phải 2 cột (tức là ô C2), được thể hiện như sau:  
   Range("A1").Offset(1,2)  
   Nếu bạn truyền cho đối số thứ nhất giá trị âm, có nghĩa là bạn di chuyển về phía bên trên. Nếu bạn truyền cho đối số thứ hai giá trị âm, có nghĩa là bạn di chuyển về phía bên trái. Ví dụ ngược lại với ở trên:  
   Range("C2").Offset(-1,-2)  
   Tức là tham chiếu đến ô A1. Ở đây bạn cũng chú ý là nếu bạn truyền tham số dẫn đến ô không thực (ví dụ nằm trên ô A1 chẳng hạn!) thì sẽ báo lỗi.  
   Và dĩ nhiên bạn cũng có thể truyền giá trị 0 cho hai đối số.  
   Dùng thuộc tính Offset là một cách hữu ích khi bạn truyền tham số chứ không phải một giá trị chính xác nào.  
   Tham chiếu đến các hàng và các cột  
   Bạn có thể tham chiếu đến một khỏang bao gồm một hay nhiều cột như sau:  
   Columns("A:C")  
   Hay tham chiếu đến nhiều hàng như sau:  
   Rows("1:5")  
     
   **Một số thuộc tính hữu ích của đối tượng Range**  
   Đối tượng Range có rất nhiều thuộc tính. Ở đây tôi chỉ xin giới thiệu một số thuộc tính hữu ích và hay dùng.  
   Chú ý: một số thuộc tính là read-only, điều này có nghĩa là bạn không thể thay đổi nó. Ví dụ, mỗi đối tượng Range có thuộc tính Address bạn có thể tham chiếu đến nó nhưng không thể thay đổi.  
   Thuộc tính Value  
   Thuộc tính Value đại diện cho giá trí được chứa trong một ô. Đây là thuộc tính read-write.  
   Ví dụ sau thể hiện giá trị chứa trong ô A1 tại Sheet1:  
   Msgbox Worksheets("Sheet1").Range("A1").Value  
   Bạn chỉ có thể đọc giá trị tại một ô, do đó nếu bạn viết như đọan mã sau sẽ gây ra lỗi:  
   Msgbox Worksheets("Sheet1").Range("A1:C3").Value  
   Tuy nhiên bạn có thể gán giá trị cho nhiều ô cùng một lúc như sau:  
   Worksheets("Sheet1").Range("A1:C3").Value=123  
   Đây là thuộc tính mặc định của đối tượng Range, do đó hai đọan mã sau sẽ cho giá trị như nhau:  
   Worksheets("Sheet1").Range("A1").Value=75  
   Worksheets("Sheet1").Range("A1")=75  
   Thuộc tính Text  
   Thuộc tính Text trả về một chuổi đại diện cho chữ (text) được thể hiện trong một ô, chú ý giá trị text này đã được định dạng. Đây là thuộc tính read-only. Giả sử ô A1 chứa giá trị 12.3, nhưng đã được định dạng để thể hiện $12.3. Ví dụ sau sẽ thông báo giá trị $12.3 của ô A1.  
   Msgbox Worksheets("Sheet1").Range("A1").Text  
   Nhưng ví dụ sau đây chỉ thể hiện giá trị 12.3  
   Msgbox Worksheets("Sheet1").Range("A1").Value  
   Thuộc tính Count  
   Thuộc tính này trả về giá trị là số lượng ô trong một khỏang (tất cả các ô chứ không phải chỉ các ô rỗng). Đây là thuộc tính read-only.  
   Thuộc tính Column và Row  
   Thuộc tính Column trả về giá trị được đại diện cho cột của một ô. Tương tự thuộc tính Row trả về giá trị được đại diện cho hàng của một ô. Hai thuộc tính này thuộc dạng read-only.  
   Ví dụ sau sẽ thông báo giá trị là 6:  
   Msgbox Sheest("Sheet1").Range("F3").Column  
   Ví dụ sau sẽ thông báo giá trị là 3:  
   Msgbox Sheest("Sheet1").Range("F3").Column  
   Chú ý: Nếu có nhiều ô trong một khỏang thì thuộc tính Column sẽ trả về giá trị thể hiện cột đầu tiên của khỏang đó. Tương tự với thuộc tính Row trong trường hợp này. Bạn đừng có nhầm lẫn giữa thuộc tính Column và Columns hay Row và Rows.  
   Thuộc tính Address  
   Thuộc tính Address là thuộc tính dạng read-only, thể hiện địa chỉ của ô đối với đối tượng Range theo dạng địa chỉ tuyệt đối (absolute notation). Ví dụ sau đây sẽ cho kết quả là $A$1:$E$5  
   Msgbox Range(Cells(1,1),Cells(5,5)).Address  
   Thuộc tính HasFormula  
   Thuộc tính này thuộc dạng read-only, thuộc tính này trả về giá trị True nếu một ô (single-cell) có chứa công thức, ngược lại trả về False. Nếu một khỏang có nhiều hơn một ô, thì VBA sẽ chỉ trả về True nếu tất cả các ô trong khỏang này đều có chứa công thức. Nếu có những ô trong một khỏang có công thức và các ô khác không có công thức thì thuộc tính này trả về Null.  
   Chú ý bạn khai báo biến dùng cho thuộc tính này, nếu không sẽ tạo ra lỗi sai kiểu dữ liệu.  
   Thuộc tính Font  
   Như bạn cũng đã biết, thuộc tính có thể trả về một đối tượng. Đối tượng Font có nhiều thuộc tính hữu ít cho việc định dạng.  
   Ví dụ sau trả về đối tượng Font của một khỏang:  
   Range("A1").Font  
   Ví dụ sau thiết lập thuộc tính Bold (kiểu chữ in đậm) của đối tượng Font của một khỏang:  
   Range("A1").Font.Bold=True  
   Thuộc tính Interior  
   Thuộc tính này cũng tương tự như thuộc tính Font ở trên sẽ trả về đối tượng Interior.  
   Ví dụ sau, sẽ thay đổi màu background của ô A1 sang màu đỏ (màu đỏ có ColorIndex=3)  
   Range("A1").Interior.ColorIndex=3  
   ColorIndex sẽ có giá trị từ 1 đến 56 tương tự với các màu trong bảng màu của Excel. Để dễ nhớ, bạn cũng có thể dùng các giá trị hằng số như: vbBlack, vbRed, vbGreen, vbYellow, vbBlue, vbMagenta, vbCyan hay vbWhite.  
   Thuộc tính Formula  
   Thuộc tính Formula đại diện cho công thức trong một ô. Đây là thuộc tính dạng read-write. Ví dụ sau đưa công thức tính tổng vào ô A13:  
   Range("A13").Formula= "=Sum(A1:A12)"  
   Chú ý rằng công thức là chuỗi ký tự và được nằm trong dấu ngoặc kép "  
   Thuộc tính NumberFormat  
   Thuộc tính NumberFormat đại diện cho định dạng số của đối tượng Range (chú ý là chuỗi ký tự) như ví dụ sau:  
   Columns("A:A").NumberFormat="0.00%"  
   Đây là thuộc tính dạng read-write.

### BÀI VIẾT MỚI NHẤT:

* + [**Các cách tính ngày bầu Tổng Thống ở...**](http://webketoan.com/threads/2900861-cac-cach-tinh-ngay-bau-tong-thong-o/) Hôm qua, lúc 21:11
  + [**Hướng dẫn trộn văn bản có cả hình...**](http://webketoan.com/threads/2900588-huong-dan-tron-van-ban-co-ca-hinh/) Thứ hai lúc 15:35
  + [**tạo file liên kết XNT và XNCT**](http://webketoan.com/threads/2900388-tao-file-lien-ket-xnt-va-xnct/) Chủ nhật lúc 12:56
  + [**theo dõi xuất nhập tồn**](http://webketoan.com/threads/2900364-theo-doi-xuat-nhap-ton/) Thứ bảy lúc 23:35
  + [**Cac pro excel giúp em với ạ**](http://webketoan.com/threads/2900237-cac-pro-excel-giup-em-voi-a/) Thứ sáu lúc 22:48
  + [**Hướng dẫn dùng Data Validation trong...**](http://webketoan.com/threads/2900130-huong-dan-dung-data-validation-trong/) Thứ sáu lúc 12:25
  + [**Cách sắp xếp địa chỉ khi dùng merge...**](http://webketoan.com/threads/2899825-cach-sap-xep-dia-chi-khi-dung-merge/) Thứ năm lúc 08:04
  + [**Quản lý hàng tồn kho theo lô hàng...**](http://webketoan.com/threads/2899711-quan-ly-hang-ton-kho-theo-lo-hang/) 2 Tháng mười một 2016
  + [**bỏ ngày tháng năm không cần trong excel**](http://webketoan.com/threads/2899635-bo-ngay-thang-nam-khong-can-trong-excel/) 2 Tháng mười một 2016
  + [**Hướng dẫn cố định ngày tháng khi...**](http://webketoan.com/threads/2899528-huong-dan-co-dinh-ngay-thang-khi/) 1 Tháng mười một 2016

**Hãy đơn giản như Excel**  
[My Facebook](http://webketoan.com/redirect.php?https://www.facebook.com/levanduyet)

[#1](http://webketoan.com/threads/7534-mot-so-thuoc-tinh-va-phuong-thuc-chu-yeu-cua-doi-tuong-range/)

1. [*25 Tháng năm 2005*](http://webketoan.com/threads/7534-mot-so-thuoc-tinh-va-phuong-thuc-chu-yeu-cua-doi-tuong-range/#post-61609)

[](http://webketoan.com/members/4619-levanduyet/)

### [levanduyet](http://webketoan.com/members/4619-levanduyet/)Welcome

**Bài viết:**

[536](http://webketoan.com/search/member?user_id=4619)

**Đã được thích:**

10

**Một số phương thức (Method) của đối tượng Range**  
Như bạn đã biết, phương thức sẽ thực hiện một hành động (action). Đối tượng Range có rất nhiều phương thức, nhưng bạn có thể chỉ cần biết một số phương thức chính thường hay dùng mà thôi.  
Phương thức Select  
Dùng phương thức Select để chọn một khỏang nhiều ô. Ví dụ sau đây chọn khỏang A1:A12 của sheet đang họat động (active)  
Range("A1:A12").Select  
Chú ý rằng trước khi bạn chọn một khỏang thuộc worksheet nào thì phải làm cho worksheet đó active trước nếu không sẽ có lỗi đáng tiếc xãy ra.  
Sheets("Sheet1").Active  
Range("A1:A12").Select  
Hay bạn cũng có thể thay thế chỉ bằng một phát biểu như sau:  
Sheets("Sheet1").Range("A1:A12").Select  
Phương thức Copy và Paste  
Bạn có thể sao chép hay dán trong VBA bằng cách dùng phương thức Copy hay Paste. Phương thức Copy được áp dụng cho đối tượng Range nhưng phương thức Paste thì dùng cho đối tượng Worksheet. Ví dụ sau sao chép khỏang A1:A12 và dán tại vị trí ô C1.  
Sub CopyRange()  
Range("A1:A12").Select  
Selection.Copy  
Range("A1").Select  
ActiveSheet.Paste  
End Sub  
Ví dụ trên được ghi lại khi bạn thao tác. Bạn có thể viết ngắn lại như sau:  
Sub CopyRange()  
Range("A1:A12").Copy Range("C1")  
End Sub  
Bạn có thể tìm hiểu sâu hơn về hai phương thức này trong phần help.  
Phương thức Clear  
Phương thức Clear xóa nội dung của một khỏang và tất cả các định dạng của nó. Ví dụ bạn muốn xóa nội dung và định dạng của cột D ở worksheet hiện hành thì  
Columns("D:D").Clear  
Nếu bạn chỉ muốn xóa nội dung thì bạn có thể dùng phương thức ClearContents. Còn nếu bạn muốn xóa định dạng thôi thì bạn dùng phương thức ClearFormats.  
Phương thức Delete  
Phương thức Delete khác phương thức Clear ở chổ, nếu bạn xóa thì Excel sẽ tự động đưa các ô nằm bên dưới khỏang này lên điền đầy vào khỏang vừa bị xóa.  
Rows("6:6").Delete  
Khi bạn xóa một khỏang chứ không phải là xóa hẳn một hàng hay một cột thì Excel muốn biết bạn muốn di chuyển các ô còn lại vào điền đầy các ô vừa bị xóa theo hình thức nào.Ví dụ sau, sau khi xóa khỏang C6:C10, Excel sẽ di chuyển các ô bên phải qua bên trái.  
Range("C6:C10").Delete xlToLeft  
Trong ví dụ trên, xlToLeft là hằng số cho phương thức này. Bạn có thể tìm ra các hằng số khác bằng cách ghi lại theo tác bạn thực hiện.  
Vâng, thế là đã đủ dài rồi. Chúng ta sẽ đi tiếp phần sau với những áp dụng của đối tượng Range này.

http://www.giaiphapexcel.com/forum/showthread.php?101307-Chia-s%E1%BA%BB-m%E1%BB%99t-v%C3%A0i-kinh-nghi%E1%BB%87m-h%E1%BB%8Dc-VBA